

Bản án số: 462/2022/HS-PT

Ngày: 21/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Thanh Liêm**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Cường**

Ông **Mai Xuân Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 373/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Minh C và các bị cáo khác về tội “*Giết người*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trịnh Minh C;** sinh ngày 07/9/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa 12/12; con ông Trịnh Minh H và bà Trần Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 07/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

**2. Cam Chí H;** sinh ngày 04/01/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; trình độ văn hóa 12/12; con ông Cam H C và bà Hoàng Thị Mỹ D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn Bảo Q;** sinh ngày 02/01/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Phạm Công L;** sinh ngày 19/02/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Công L và bà Đậu Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Hoàng Anh D;** sinh ngày 07/8/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa 12/12; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Trần Viết T, luật sư, Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh C theo yêu cầu của gia đình bị cáo, có mặt

+ Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh C theo yêu cầu của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt

+ Ông Trần Trọng H, luật sư, Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q và bị cáo Hoàng Anh D theo yêu cầu của các bị cáo, có mặt.

Trong vụ án này còn các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T, Vũ Đức T1, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/12/2020, Cam Chí H đi lên Phòng 405 thuộc Ký túc xá Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk chơi và sau đó kéo các giường sát lại với nhau để ngủ gây ra tiếng ồn. Lúc này, Nguyễn Hoàng P đang ngủ tại phòng 406 của Ký túc xá nghe thấy tiếng ồn mất ngủ nên thức dậy. T rủ P và C qua phòng 405 để hỏi lý do gây ồn ào trong đêm khuya và nếu những người ở phòng 405 có gây sự thì sẽ đánh nhau thì P và C đồng ý. Trước khi đi P cầm theo 01 chai thủy tinh, còn T và C không cầm theo gì. Khi T mở cửa phòng 405 thì thấy trong phòng có Cam Chí H, Vũ Đức T1, Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D và một số người khác, T nói: “Bọn mày không để cho bọn tao ngủ à?” thì H nói lại “Bọn mày thích làm sao?” dẫn đến T và H xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau. Lúc này H, T1 đi ra khỏi phòng và nói với nhóm của T “Bọn mày ngon xuống lầu tìm tụi tao” nên T, P, C quay về phòng lấy hung khí để đánh nhau. T nói “Mang hết mấy cái chai ra đây” rồi cầm theo 02 vỏ chai rượu Vodka bằng thủy tinh đi ra ngoài gọi thêm người giúp. C cầm cây kim loại hình vuông, kích thước

(01 x 01)cm, dài 01m, còn P cầm 01 vỏ chai rượu Vodka bằng thủy tinh và lấy thêm 01 con dao (loại dao Thái Lan) cất trong người. T sang phòng 401 tìm gặp Phan Văn Q (sinh năm 1999, trú tại tỉnh Đắk Nông), Lê Văn T (sinh năm 2000, trú tại tỉnh Đắk Lắk), Đặng Nguyễn Hoàng T (sinh năm 2000, trú tại tỉnh Bình Định), Hồ Viết H (sinh năm 2001, trú tại tỉnh Đắk Lắk) và nói “Mấy thằng 303 đòi chơi bọn tao, đi xuống cùng bọn tao với” thì Q, T, T và H đồng ý đi cùng để can ngăn, khi đi không mang theo hung khí gì, sau đó T quay về phòng cùng P, C đi xuống tầng 3 tìm nhóm của H để đánh nhau.

Về phía H, sau khi thách thức đánh nhau với nhóm của T thì H cùng T1 xuống phòng 311 gặp Phạm Công L, Trần Văn N (sinh năm 2003, trú tại tỉnh Đắk Lắk) và Nguyễn Tiến T (sinh năm 2003, trú tại tỉnh Đắk Lắk), H nói “Có bọn kia đến đánh tao” thì T hỏi lại “Bọn nào?”, H trả lời “Bọn phòng 406”. Ngay sau đó Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D cũng đi vào phòng 311. Khi T, P, C đi đến phòng 303 thì thấy đóng cửa nên đi dọc hành lang tìm nhóm của H để đánh nhau. Nhưng khi đến trước cửa phòng 311 thì vẫn không thấy nhóm của H nên P ném vỏ chai thủy tinh xuống nền nhà và nói to “Mấy thằng phòng 303 đâu rồi”. Nghe tiếng P và tiếng thủy tinh vỡ thì Cam Chí H, Vũ Đức T1, Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D, Phạm Công L cùng một số người khác mở cửa ra đứng trước phòng 311, T và H tiếp tục thách thức đánh nhau thì được Phan Văn Q, T, T, H can ngăn và kéo T đi về. Trên đường đi dọc hành lang thì H và T vẫn tiếp tục chửi bới, thách thức đánh nhau. Khi đi ngang qua phòng 303, H chạy vào phòng lấy 01 cây gậy gỗ dài 65 cm, đường kính 01 cm rồi quay ra thách thức đánh nhau với nhóm của T. Lúc này, T đang đi lên cầu thang nghe thấy liền đi lại đứng đối diện với H và nói “Tụi mày thích sao?”. H nghe xong liền cầm cây gỗ đánh liên tiếp trúng vào vùng đầu, vùng vai của T. Thấy vậy, L xông vào dùng tay kẹp cổ T đè xuống rồi giật 02 chai thủy tinh trên tay T, đồng thời D, Nguyễn Văn Bảo Q và T1 cũng dùng tay chân đánh T. Thấy T bị đánh, P dùng tay chân, còn C dùng cây sắt lao vào đánh nhóm của H. Quá trình đánh nhau P lấy con dao cất trong người ra đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực của T1. Sau khi P dùng dao đâm T1 thì T, P, C bỏ chạy theo cầu thang lên tầng 4. Thấy nhóm của T bỏ chạy thì H, Nguyễn Văn Bảo Q, L, D tiếp tục đuổi theo nhóm của T để đánh. Khi đến trước phòng 406 thì H đuổi kịp, dùng gậy gỗ đánh P và T. Thấy vậy, C quay lại dùng cây sắt đánh nhóm của H thì bị Q giật lấy cây sắt ném xuống nền nhà, C quay lưng bỏ chạy thì bị Q dùng tay đánh trúng 03 đến 04 cái vào vùng lưng. D nhặt cây sắt do Q giật được của C dưới nền nhà rồi xông đến đánh trúng vào lưng và tay trái của C. Sau đó được mọi người can ngăn T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu, còn nhóm của T đi về phòng của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 411/TgT-TTPY ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Văn T: vết rách da chảy máu để lại sẹo kẽ ngón 3, 4 bàn tay trái kích thước (1x 0,2)cm; tổn

thương phần mềm khác: Bầm đỏ thái dương trái, trợt da nông rải rác, bầm đỏ vai trái, bầm đỏ trợt da nông lưng trái, bầm nhẹ vai phải mảng trầy xước khuỷu tay sau gần ngón 4 bàn tay trái, rách da mặt lòng bàn chân phải tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Vật tác động vật tày và vật tày có cạnh, vết rách da chảy máu để lại sẹo kẽ ngón 3, 4 bàn tay trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; các tổn thương phần mềm khác: Bầm đỏ thái dương trái, trợt da nông rải rác, bầm đỏ vai trái, bầm đỏ trợt da nông lưng trái, bầm nhẹ vai phải mảng trầy xước khuỷu tay trái, bầm đỏ cánh tay trái, xước mặt mu đốt gần ngón 3 bàn tay trái, vết xước mặt sau gần ngón 4 bàn tay trái, rách da mặt lòng bàn chân phải tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 413/TgT-TTPY ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Hoàng P: Tấy đỏ, sung nề đỉnh thái dương phải, tấy đỏ vai phải, tấy đỏ cánh tay phải, bầm tím, sung nề cẳng tay phải, trầy xước tấy đỏ cánh tay trái, tấy đỏ cẳng chân trái, trợt da tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Vật tác động vật tày. Cơ chế hình thành thương tích: Các chấn thương phần mềm của Nguyễn Hoàng P tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 414/TgT-TTPY ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Vũ Đức T1: vết thương trùng vết mổ để lại sẹo nằm chéo ngực phải dưới xương đòn lem kích thước (10 x 0,4)cm vết thương trùng vết mổ để lại sẹo nằm chéo ngực trái trên núm vú trái 1,5cm, kích thước (6,5 x 0,3)cm. vết dẫn lưu để lại sẹo ngực trái khoang liên sườn 4, 5 đường nách giữa kích thước (2,5 x 1,5)cm; vết dẫn lưu để lại sẹo ngực phải khoang liên sườn 4, 5 đường nách giữa kích thước (2 x 0,5)cm; tổn thương màng phổi phải và thùy trên phổi phải đã phẫu thuật. Đứt tĩnh mạch dưới đòn phải đã khâu nối. Tổn thương màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%. Vật tác động sắc nhọn. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương ngực phải (sau mổ trùng vết mổ để lại sẹo nằm chéo ngực phải) gây đứt tĩnh mạch dưới đòn phải, thủng màng phổi phải và thùy trên phổi phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; vết thương ngực trái cạnh vú trái (sau mổ trùng vết mổ để lại sẹo nằm chéo ngực trái) do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; vết dẫn lưu để lại sẹo ngực phải, sẹo ngực trái do quá trình phẫu thuật dẫn lưu màng phổi tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định số 415/TgT-TTPY ngày 10/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Trịnh Minh C: vết thương để lại sẹo đỉnh thái dương trái cách tai trái 7,5cm nham nhở, không dính da quanh sẹo, kích thước (1 x 0,3)cm. Hồng móng tay, vằn ngang 1/3 ngoài ngón IV bàn tay phải. Gãy chỏm đốt 3 ngón IV bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%. Vật tác động vật tày, Cơ chế hình thành thương tích: vết thương để lại sẹo đỉnh thái dương trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; tổn thương làm hồng móng tay (vằn ngang 1/3 ngoài ngón IV bàn tay phải), gãy chỏm đốt 3 ngón IV bàn tay phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm va chạm là từ đầu ngón IV bàn tay phải hướng vào lòng bàn tay.

Tại Bản kết luận giám định số 416/TgT-TTPY ngày 10/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Văn Bảo Q: Trầy xước, tấy đỏ gần khuỷu tay trái, xước da tấy đỏ gần khuỷu tay phải, xước da, tấy đỏ ngực phải, xước da, tấy đỏ lưng trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương phần mềm trầy xước, tấy đỏ gần khuỷu tay trái, xước da tấy đỏ gần khuỷu tay phải, xước da, tấy đỏ ngực phải, xước da, tấy đỏ lưng trái tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 417/TgT-TTPY ngày 10/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Cam Chí H: Trầy xước khớp bàn ngón II, III bàn tay trái tại thời điểm giám định đã lành không để sẹo không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Trầy xước khớp bàn ngón II, III bàn tay trái tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh C phạm tội “Giết người”; các bị cáo Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L và Hoàng Anh D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh C 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cam Chí H 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công L 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh D 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T, Vũ Đức T1, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2022, bị cáo Trịnh Minh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2022, các bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D, Phạm Công L có đơn kháng cáo và ngày 08/8/2022, bị cáo Cam Chí H có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Trịnh Minh C xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Hoàng Anh D và giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công L, Nguyễn Văn Bảo Q, cho bị cáo L được hưởng án treo, giảm hình phạt cho bị cáo Q.

Lời bào chữa của ông Hoàng Văn C, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk cho bị cáo Trịnh Minh C nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo C. Ông C cho rằng, mặc dù các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trịnh Minh C đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, nhưng xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh C, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo C một phần hình phạt.

Lời bào chữa của luật sư Trần Viết T cho bị cáo Trịnh Minh C nhất trí về phần tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo. Luật sư

Tiến cho rằng, khi Nguyễn Hoàng P đem theo dao thì bị cáo C không biết và khi P đâm người bị hại Vũ Đức T1 thì C không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS để xét xử đối với bị cáo C và giảm hình phạt cho bị cáo C.

Lời bào chữa của luật sư Trần Trọng H cho các bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D nhất trí về về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Luật sư cho rằng, các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội còn ở tuổi vị thành niên, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo D là lao động chính trong gia đình, bị cáo Q bị bệnh tim nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/12/2020 tại khu Ký túc xá của Trường cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk, địa chỉ tại số 30 đường Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong việc nhóm của Cam Chí H kéo giường gây ra tiếng ồn nên Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T, Trịnh Minh C đến gây sự rồi chuẩn bị hung khí, trong đó Trịnh Minh C cầm một cây kim loại hình vuông dài 01m đánh nhau, Nguyễn Hoàng P sử dụng con dao Thái Lan đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào vùng ngực của Vũ Đức T1, làm T1 bị tổn thương màng phổi phải và thùy trên phổi phải, đứt tĩnh mạch dưới đòn phải, tổn thương màng phổi trái, tỷ lệ thương tích 28%. Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D sử dụng hung khí rượt đuổi đánh nhóm của Nguyễn Văn T ở hành lang ký túc xá gây ồn ào, náo loạn và ảnh hưởng xấu đến việc học tập, sinh hoạt và giảng dạy của Trường cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về các tội như sau: Trịnh Minh C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là có cứ, đúng người, đúng tội.

Tại biên bản làm việc ngày 12/12/2020 (có ông Trịnh Minh Hồng cha bị cáo C và các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T) bị cáo Trịnh Minh C khai: Trước khi tham gia đánh nhau, T đem theo 02 vỏ chai bằng thủy tinh, C đem theo 01 cây sắt hình vuông, kích thước (1x1)cm, dài 1m, còn P đem theo 01 vỏ chia

rượu bằng thủy tinh và 01 con dao (loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen) dài khoảng 20cm để làm hung khí đánh nhau. Tại lời khai ngày 28/4/2022 (có ông Hoàng Văn C, trợ giúp viên pháp lý), bị cáo Trịnh Minh C khai:...tôi cầm cây sắt mắc màu có cạnh vuông, P cầm sẵn 01 vỏ chai thủy tinh rượu Vodka 250ml và lấy thêm 01 con dao..., tôi thấy P mang theo dao thì hiểu là hung khí P chuẩn bị đánh nhau nhưng bỏ mặc không hỏi hay can ngăn gì. Lời khai trên của bị cáo Trịnh Minh C phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng P. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Minh C cũng khai nhận lời khai trên.

Lời bào chữa của luật sư Trần Viết T cho bị cáo Trịnh Minh C cho rằng bị cáo C không biết bị cáo Nguyễn Hoàng P đem theo dao là không phù hợp với lời khai nhận của bị cáo C như đã phân tích trên nên không chấp nhận.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Trịnh Minh C 04 năm tù; Cam Chí H 01 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D mỗi bị cáo 01 năm tù, đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là đã chiếu cố giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q cho rằng, bị cáo bị bệnh tim, đối với bị cáo Phạm Công L có nộp đơn cho rằng bị cáo là lao động chính, nhưng mức hình phạt trên là đã nhẹ và các bị cáo gây rối tại ký túc xá trường học nên việc xét xử nghiêm minh là cần thiết, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung. Các bị cáo còn lại không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D cũng như lời bào chữa của các luật sư cho bị cáo Trịnh Minh C, Nguyễn Văn Bảo Q, Hoàng Anh D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh C phạm tội “Giết người”; các bị cáo Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L và Hoàng Anh D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 2 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 101, Điều 102 BLHS.

Xử phạt: Trịnh Minh C 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D áp dụng thêm khoản 1 Điều 101 BLHS.

Xử phạt:

- Cam Chí H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Văn Bảo Q 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phạm Công L 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hoàng Anh D 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Trịnh Minh C, Cam Chí H, Nguyễn Văn Bảo Q, Phạm Công L, Hoàng Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T, Vũ Đức T1, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vũ Thanh Liêm**